

Ngày 31/12/2025	30,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-15.3%	-0.3%

2025	
ROE	10.4% +/- YoY ▲ 1.1%

Q4/25		
DT thuần	1,757	QoQ ▲ 394 ▲ 28.9%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 60.0 ▲ 3.5%

2025	
DT thuần	6,823
tỷ VNĐ	YoY ▲ 952 ▲ 16.2%

Q4/25		
LN gộp	711	QoQ ▲ 188 ▲ 35.9%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 52.0 ▲ 7.8%

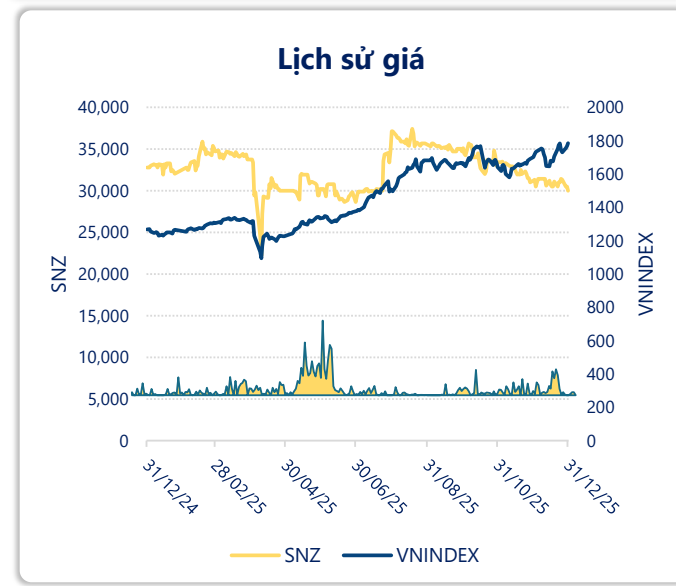
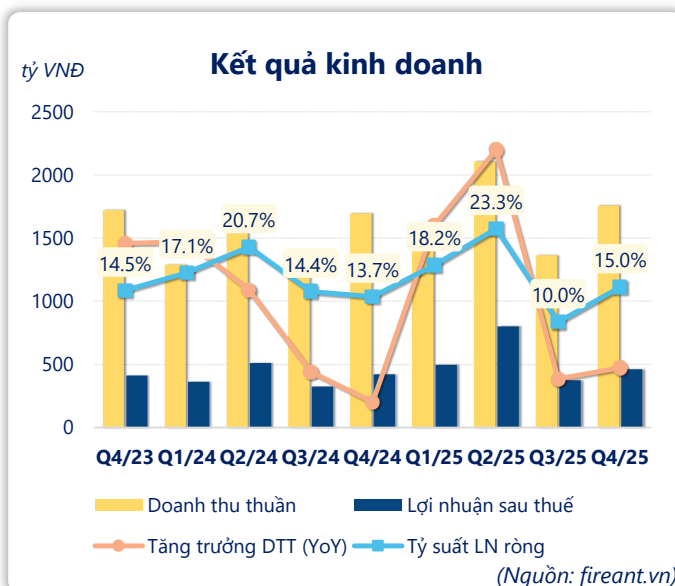
2025	
LN gộp	3,051
tỷ VNĐ	YoY ▲ 670 ▲ 28.1%

Q4/25		
LN thuần	601	QoQ ▲ 166 ▲ 38.2%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 69.0 ▲ 13.0%

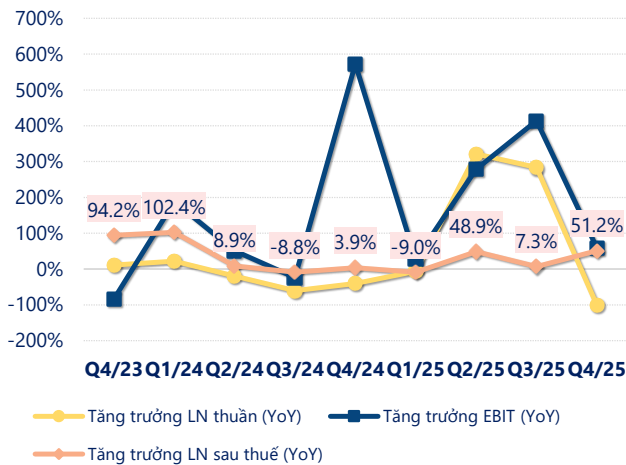
2025	
LN thuần	2,583
tỷ VNĐ	YoY ▲ 629 ▲ 32.2%

Q4/25		
LN sau thuế	461	QoQ ▲ 86.0 ▲ 23.0%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 38.0 ▲ 9.1%

2025	
LN sau thuế	2,132
tỷ VNĐ	YoY ▲ 513 ▲ 31.6%

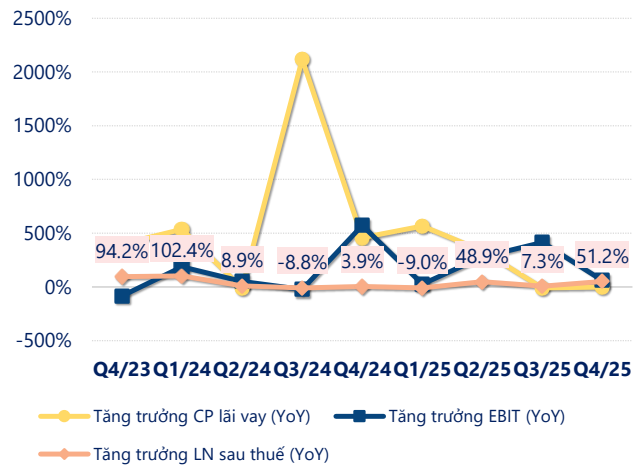


Tăng trưởng lợi nhuận



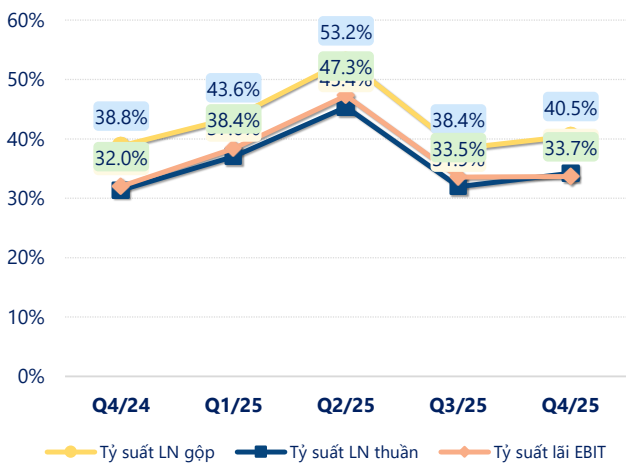
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



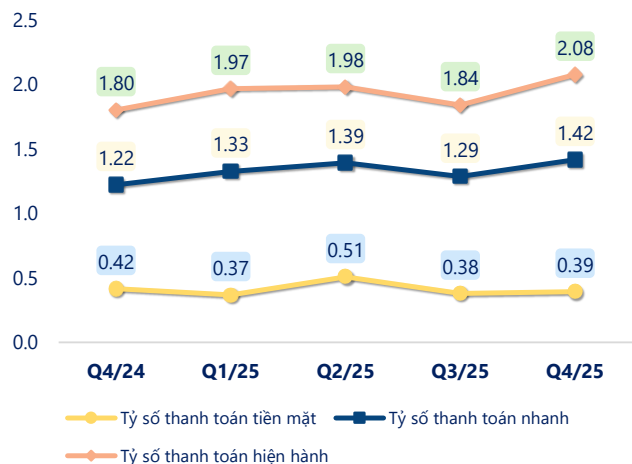
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



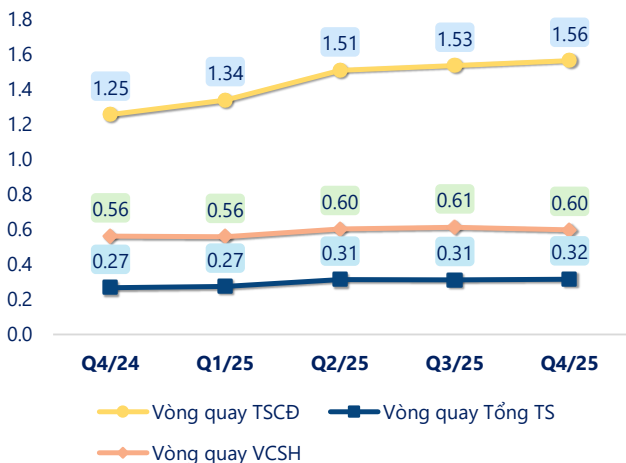
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



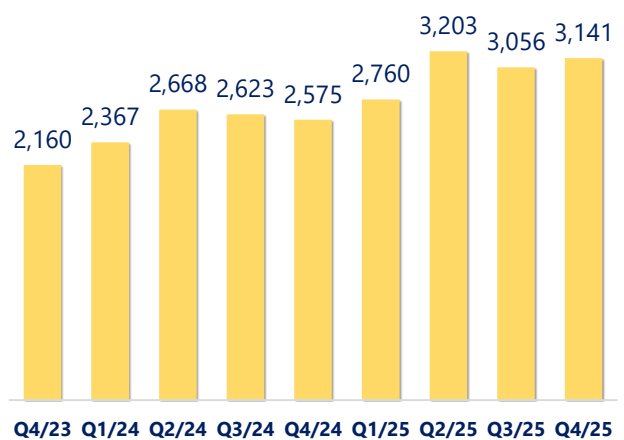
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,757	1,697	3.5%	6,823	5,871	16.2%
Giá vốn hàng bán	1,046	1,038	0.8%	3,773	3,490	8.1%
Lợi nhuận gộp	711	659	7.8%	3,051	2,381	28.1%
Doanh thu HĐTC	85.7	56.2	52.5%	189	190	-0.7%
Chi phí TC	30.6	26.1	17.1%	142	112	26.2%
Chi phí lãi vay	21.9	24.4	-10.4%	83.1	103	-19.4%
LN trong công ty LKLD	29.9	30.5	-2.0%	140	86.6	61.4%
Chi phí bán hàng	30.8	31.9	-3.5%	121	120	0.5%
Chi phí QLDN	164	155	5.5%	534	471	13.3%
LN thuần từ HĐKD	601	532	13.0%	2,583	1,954	32.2%
Lợi nhuận khác	-31.8	-13.5	-135%	-8.80	-7.21	-22.1%
LN trước thuế	570	519	9.8%	2,574	1,947	32.2%
Lợi nhuận sau thuế	461	423	9.1%	2,132	1,619	31.6%
LNST của CĐ cty mẹ	264	232	13.8%	1,183	968	22.2%

(Nguồn: fireant.vn)

